

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-CCVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

V/v triển khai thực hiện
Nghị định số 178/2024/NĐ-CP
ngày 31/12/2024 và Nghị định số
67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025

KHẨN

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 2034/BNV-TCBC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 3053/HD-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ;

Thực hiện Công văn số 2897/UBND-VX ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025

của Chính phủ và giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động khi sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố;

Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), đồng thời đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện một số nội dung như sau:

I. VỀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Ban hành tiêu chí đánh giá

Căn cứ Hướng dẫn số 3053/HD-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*sau đây gọi tắt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị*) lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tiễn tại cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức đánh giá, rà soát chất lượng

- Căn cứ tiêu chí đã ban hành, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý (*tham khảo Mẫu số 01a và Mẫu số 01b tại Phụ lục I đính kèm*).

Trường hợp có đơn tự nguyện xin nghỉ việc cũng phải thực hiện đánh giá và rà soát theo tiêu chí để xác định đối tượng nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP). Nếu không đồng ý giải quyết đối với những trường hợp này thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (*Đơn xin tự nguyện nghỉ tham khảo Mẫu số 03 tại Phụ lục I đính kèm*).

- Trên cơ sở kết quả đánh giá và xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

3. Lập danh sách, dự toán kinh phí đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập danh sách, tổng hợp hồ sơ đề nghị, dự toán kinh phí thực hiện chính sách đối với các trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Thành phần hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Công văn của cơ quan, đơn vị đề nghị phê duyệt các trường hợp đủ điều kiện, kèm danh sách và dự toán kinh phí thực hiện cho từng trường hợp. Trong đó, nội dung văn bản đề nghị cần nêu rõ:

- Số lượng trường hợp đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc để hưởng chính sách chế độ, trong đó nêu cụ thể:

+ Số lượng trường hợp có đơn tự nguyện xin nghỉ việc (kết quả đánh giá của từng trường hợp cụ thể).

+ Số lượng trường hợp nghỉ việc theo kết quả rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Khẳng định các nội dung: Các trường hợp đề nghị nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; không thuộc các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về đối tượng và nội dung đề nghị.

- Danh sách các trường hợp xin nghỉ việc kèm dự toán kinh phí (*theo Phụ lục II đính kèm*);

- Biên bản họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thông qua danh sách, điều kiện của các trường hợp có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc (*tham khảo Mẫu số 04 tại Phụ lục I đính kèm*);

- Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền.

b) Hồ sơ cá nhân đề nghị

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) không quy định rõ các thành phần hồ sơ, tuy nhiên để có căn cứ thẩm định nội dung các cơ quan, đơn vị đề xuất, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi kèm bộ hồ sơ tài liệu minh chứng cho từng hợp đề nghị nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc để hưởng chính sách, chế độ (*theo thành phần, yêu cầu tại Phụ lục III đính kèm*).

- Hồ sơ được lập thành 02 bộ: 01 bộ gửi Sở Nội vụ; 01 bộ lưu tại đơn vị.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tính hợp lý, hợp pháp của hồ sơ theo quy định.

4. Rà soát, thẩm định hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Nội vụ phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định¹ để thực hiện rà soát, thẩm định hồ sơ về đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

5. Thực hiện chi trả chính sách

Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

¹ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Hội đồng thẩm định danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Thành phố quản lý nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP

Kinh phí thực hiện giải quyết nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các văn bản khác có liên quan và theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý

1. Về xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy²

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy là những cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là yêu cầu của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW). Theo đó, việc xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy có thể hiểu trong một số các trường hợp sau:

1.1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, tiếp nhận hoặc điều chuyển chức năng nhiệm vụ

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ cấu tổ chức bên trong thì những cơ quan, tổ chức bên trong nào trực tiếp thực hiện phương án hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận (hoặc điều chuyển) chức năng, nhiệm vụ và biên chế được xác định là đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Trường hợp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có cơ cấu tổ chức bên trong thực hiện phương án hợp nhất, sáp nhập, tiếp nhận (hoặc điều chuyển) chức năng, nhiệm vụ và biên chế được xác định là đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy. Cụ thể:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị bị chia tách, hợp nhất hoặc bị sáp nhập

Các tổ chức, đơn vị trực thuộc cơ quan A và cơ quan B hợp nhất, sáp nhập thì các tổ chức, đơn vị này trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy. Các tổ chức, đơn vị còn lại giữ nguyên thì các tổ chức, đơn vị này không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Ví dụ: Sở X hợp nhất với Sở Y thành lập Sở mới là Sở Z, thì Phòng 1 (sáp nhập Phòng A của Sở X và Phòng B của Sở Y) là đơn vị trực tiếp sắp xếp bộ máy. Các phòng, ban còn lại giữ nguyên thì thuộc trường hợp không trực tiếp thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy.

b) Các cơ quan thực hiện tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ

² Căn cứ khoản 1 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ.

- Cơ quan A nhận nguyên trạng một hoặc nhiều phòng từ cơ quan B để thành lập một phòng mới thì phòng mới là đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Ví dụ: Sở A tiếp nhận Phòng 1 của Sở B, sau đó thành lập một phòng mới (trên cơ sở sáp nhập Phòng 1 và một phòng khác của Sở A) thì phòng mới này là đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Các cơ quan thực hiện tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ nhưng không thay đổi cơ cấu tổ chức và biên chế thì cơ quan này không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Ví dụ: Sở A tiếp nhận nguyên trạng Ban 1 của Sở B, nhưng Ban 1 không thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế thì không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

1.2. Đối với các tổ chức có tổ chức lại về mô hình tổ chức hoạt động

- Chi cục và tương đương tổ chức lại thành Phòng và tương đương được xác định là đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công thương được tổ chức lại thành Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công thương được xác định là đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang tổ chức theo đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện được tổ chức lại theo khu vực liên tỉnh, liên huyện được xác định đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

1.3. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị giải thể, kết thúc hoạt động

Cơ quan, tổ chức, đơn vị nào giải thể, kết thúc hoạt động thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đó được xác định là đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

1.4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

- Đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện hợp nhất, sáp nhập thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp tỉnh thực hiện phương án hợp nhất, sáp nhập được xác định là cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đối với đơn vị hành chính cấp huyện chấm dứt hoạt động thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp huyện thực hiện phương án giải thể, chấm dứt hoạt động, hợp nhất, sáp nhập được xác định là cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do cấp huyện quản lý, được tổ chức lại theo địa bàn đơn vị hành chính cấp xã mới thì viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập này là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do cấp huyện quản lý, được chuyển nguyên trạng về cấp xã quản lý thì viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập này là đối tượng không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và không thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025). Theo đó, các đơn vị sự nghiệp công lập này thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức thì viên chức thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025), không bao gồm viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế.

- Đối với đơn vị hành chính cấp xã thực hiện phương án hợp nhất, sáp nhập thì cán bộ, công chức cấp xã là đối tượng chịu tác động trực tiếp của quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Các đơn vị hành chính cấp xã giữ nguyên trạng (không sắp xếp) đều có sự tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ từ cấp huyện và tiếp nhận nhiệm vụ theo phân cấp từ cấp tỉnh; đồng thời tiếp nhận cán bộ, công chức từ cấp tỉnh, cấp huyện cùng với cán bộ, công chức cấp xã để bố trí theo mô hình chính quyền cấp xã mới. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức dự kiến bố trí làm việc tại các phường, xã mới đều là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

2. Về thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức³

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW thì căn cứ Đề án vị trí việc làm, Kế hoạch (hoặc Đề án tinh giản biên chế) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đã được ban hành, thực trạng số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cùng với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thực hiện việc đánh giá, sàng lọc đưa ra khỏi cơ quan, tổ chức, đơn vị những người không đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ xác định đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

3. Về đối tượng áp dụng⁴

3.1. Nhóm đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

³ Căn cứ khoản 2 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ và Công văn số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 của Bộ Nội vụ.

⁴ Căn cứ khoản 3 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại khoản 1 Mục II Công văn này (không loại trừ những trường hợp đã có quyết định nghỉ hưu hoặc thông báo nghỉ hưu).

a) Không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý nhưng đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi chịu tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; đồng thời đã được cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định và có đơn tự nguyện xin nghỉ việc.

Ví dụ: Công chức A công tác tại Phòng 1 Sở X chịu sự tác động trực tiếp của sắp xếp tổ chức bộ máy (Phòng 1 tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ và nhân sự), có kết quả đánh giá là không đạt yêu cầu khi cấp có thẩm quyền thực hiện đánh giá, rà soát chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, thì thuộc diện được xem xét, hưởng chính sách.

b) Đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy quy định tại khoản 1 Mục II nêu trên (không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc) đã được cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định và quyết định cho nghỉ việc để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Ví dụ: Công chức B công tác tại Phòng XI, Ban X, Sở Y và Phòng XI bị sáp nhập vào Phòng X2 (chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức, bộ máy); sau khi đánh giá, xếp loại thì công chức B được đánh giá là Không đạt yêu cầu (không đáp ứng được yêu cầu mới của tổ chức, bộ máy cơ quan, đơn vị sau sắp xếp) thì thuộc diện được xem xét, giải quyết chính sách.

3.2. Nhóm đối tượng không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, đang công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, trong đó:

a) Đã được cấp có thẩm quyền đánh giá và có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Ví dụ: Công chức A làm việc tại Phòng 1 Sở Y không chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng thực hiện cơ cấu lại, tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là còn 4 năm 11 tháng, có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi và đã được cấp có thẩm quyền đánh giá đồng ý cho nghỉ để thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, thì thuộc diện được xem xét, hưởng chính sách.

b) Đã được cấp có thẩm quyền đánh giá để thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Ví dụ: Công chức A làm việc tại Phòng 1 Sở Y không chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng thực hiện cơ cấu lại, tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là còn 4 năm 11 tháng, không có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi nhưng đã được cấp có thẩm quyền đánh giá và quyết định cho nghỉ để thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, thì thuộc diện được xem xét, hưởng chính sách.

3.3. Các trường hợp cụ thể khác

a) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị khi tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cùng cấp cao hơn so với quy định (trường hợp tổng số lượng cấp phó thấp hơn so với quy định thì cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị không trực tiếp sắp xếp tổ chức bộ máy không phải là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy).

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)

- Người lao động đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp tổ chức bộ máy và đã có thời gian ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP⁵ trước ngày 15 tháng 01 năm 2019 (ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ), được chuyển tiếp ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP⁶, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP⁷ thì thuộc đối tượng áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

- Người lao động đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp tổ chức bộ máy và đã có thời gian ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trước ngày 15 tháng 01 năm 2019 và đã chấm dứt hợp đồng lao động (nghỉ làm việc và không đóng bảo hiểm xã hội trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội); sau đó thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP hoặc Nghị định số 111/2022/NĐ-CP sau ngày 15 tháng 01 năm 2019

⁵ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

⁶ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

⁷ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

thì không thuộc đối tượng áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

c) Cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023- 2025 theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghị việc sau ngày 01 tháng 01 năm 2025 thì thuộc đối tượng áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

d) Đối với trường hợp viên chức và người lao động chịu sự tác động trực tiếp của việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy từ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội về ngành Công an quản lý nhưng không được Bộ Công an tiếp nhận, không bố trí được công việc khác và có nguyện vọng nghỉ việc, Sở Nội vụ sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết chính sách, chế độ theo thẩm quyền.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Bộ luật Lao động năm 2019), trường hợp có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021) và có đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động, nếu có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên thì thuộc đối tượng nghỉ hưởng lương hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Bộ luật Lao động năm 2019), không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

e) Đối với người làm việc tại các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Thành phố, ở cấp huyện

Đối với các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Thành phố, ở cấp huyện thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy phù hợp với yêu cầu của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW thì người trong độ tuổi lao động có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại hội và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho hội thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

g) Đối với người làm việc tại các cơ sở giáo dục, y tế: Các cơ sở giáo dục, y tế không trực tiếp thực hiện sắp xếp theo yêu cầu của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW mà thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ,

viên chức thì những người làm việc tại các cơ sở này không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP)⁸.

4. Thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy⁹

4.1. Đối với các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thì thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy được xác định theo thời điểm có hiệu lực của Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn đó.

4.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ngoài cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thì thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc để hưởng chính sách, chế độ

Thời điểm được nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc để hưởng chính sách (nêu trong quyết định của cấp có thẩm quyền) được tính từ ngày quyết định giải quyết chính sách của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành (trừ trường hợp có quy định khác). Trong thời gian chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì cơ quan, đơn vị tiếp tục bố trí để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp tục tham gia công tác, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ví dụ: Công chức A sau khi có kết quả đánh giá, rà soát, có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chính sách, chế độ từ ngày 01 tháng 4 năm 2025. Tuy nhiên, qua quá trình thẩm định hồ sơ, cấp có thẩm quyền phê duyệt thời điểm nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chính sách đối với công chức A là từ ngày 01 tháng 5 thì thời điểm này Công chức A mới được nghỉ để hưởng chính sách, chế độ.

6. Về tiền lương tháng hiện hưởng để tính hưởng chính sách, chế độ¹⁰

6.1. Các khoản phụ cấp để tính tiền lương hiện hưởng

Tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025) đã quy định rõ tiền lương hiện hưởng và cách khoản phụ cấp để tính tiền lương tháng hiện hưởng để tính hưởng chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), theo đó:

⁸ Căn cứ Công văn số 2069/BNV-TCBC ngày 06/5/2025 của Bộ Nội vụ.

⁹ Căn cứ khoản 4 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ.

¹⁰ Căn cứ khoản 6 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ.

Các khoản phụ cấp khác (*phụ cấp trách nhiệm công việc, phụ cấp độc hại, nguy hiểm, phụ cấp khu vực, phụ cấp thu hút, phụ cấp trách nhiệm cấp ủy*¹¹, *phụ cấp trách nhiệm kế toán trưởng,....*) không được tính vào tiền lương tháng hiện hưởng.

- Căn cứ quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và khoản 6 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) thì phụ cấp chức vụ lãnh đạo được bảo lưu được tính vào tiền lương tháng hiện hưởng.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, công chức, xếp bậc 4, hệ số lương 5,42 ngạch chuyên viên chính, được hưởng các chế độ phụ cấp sau: phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,4; phụ cấp công vụ 25%, phụ cấp trách nhiệm cấp ủy 0,3; phụ cấp khu vực 0,2. Theo đó, tiền lương tháng hiện hưởng tính chính sách, chế độ của ông A được tính trên cơ sở các chế độ phụ cấp sau: phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,4; phụ cấp công vụ 25% là 17.023.500 đồng/tháng (phụ cấp trách nhiệm cấp ủy 0,4, phụ cấp khu vực 0,2 không được tính vào tiền lương tháng hiện hưởng).

6.2. Đối với các trường hợp nghỉ việc không hưởng lương, nghỉ ốm đau thì tiền lương tháng hiện hưởng là tiền lương tháng liền kề của tháng trước khi nghỉ việc không hưởng lương, nghỉ ốm đau. Riêng mức lương cơ sở được tính trên mức lương liền kề của tháng trước liền kề tháng nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, công chức (xếp bậc 3 hệ số 3,00 ngạch chuyên viên) xin nghỉ việc không hưởng lương từ 01/6/2024 (mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng). Ông A xin thôi việc từ ngày 01/4/2025 do cơ quan trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý. Tiền lương tháng hiện hưởng để tính chính sách, chế độ của ông A được tính trên hệ số lương 3,00 ngạch chuyên viên từ tháng 5/2024, mức lương cơ sở được tính trên mức lương cơ sở của tháng 3/2025 là 2.340.000 đồng/tháng.

7. Thời điểm tính trợ cấp theo số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội¹²

Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025) thì đối với những người nghỉ hưu trước tuổi kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (ngày có hiệu lực của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024) thì hưởng trợ cấp theo số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội như sau: Trường hợp đủ 15 năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng đối với 15 năm đầu công tác; từ năm thứ 16 trở

¹¹ Phụ cấp trách nhiệm cấp ủy được áp dụng đối với cấp ủy viên các cấp (Quyết định số 169-QĐ/TW ngày 26/6/2008 của Ban Bí thư); còn phụ cấp công tác đảng, đoàn thể, chính trị - xã hội được áp dụng đối với các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng từ Trung ương đến cấp huyện và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp huyện (Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương)

¹² Căn cứ khoản 6 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ.

đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng.

8. Về giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện phương án giải thể, kết thúc hoạt động¹³

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền được giao tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện phương án giải thể, kết thúc hoạt động và có trách nhiệm xem xét, giải quyết chính sách, chế độ, đảm bảo quyền lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

9. Về nâng lương trước khi nghỉ hưu trước tuổi¹⁴

Theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức thì trước 06 tháng tính đến ngày công chức, viên chức đủ tuổi nghỉ hưu thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có thông báo về thời điểm nghỉ hưu cho công chức, viên chức được biết. Theo đó, chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có thông báo nghỉ hưu quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có thông báo nghỉ hưu nêu trên. Vì vậy, đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) không thuộc đối tượng được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

III. PHỐI HỢP RÀ SOÁT CÁC HỒ SƠ ĐÃ GỬI VỀ SỞ NỘI VỤ

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn này, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện rà soát lại tất cả các trường hợp đã gửi hồ sơ (*theo yêu cầu của Sở Nội vụ tại Công văn số 1283/SNV-CCVC ngày 26 tháng 02 năm 2025*) bao gồm: **đối tượng, phạm vi áp dụng; dự toán lại kinh phí thực hiện** (sau khi rà soát lại các trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ thêm theo quy định¹⁵, rà soát cách tính lương hiện hưởng); **bổ sung kết quả đánh giá, rà soát cán bộ công chức, viên chức, người lao động** và bổ sung đầy đủ các thành phần hồ sơ đề nghị theo yêu cầu.

Để đảm bảo quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và kịp thời trình Hội đồng thẩm định xem xét, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp gửi hồ sơ đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung về Sở Nội vụ **trước ngày 15 tháng 5 năm 2025**.

Công văn này thay thế cho Công văn số 1283/SNV-CCVC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công

¹³ Căn cứ khoản 8 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ.

¹⁴ Căn cứ khoản 10 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ.

¹⁵ Theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Bãi bỏ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Trường hợp có chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, Sở Nội vụ tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu còn khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền quyết định, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp gửi Sở Nội vụ để được hướng dẫn (hoặc gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để báo cáo);
- Ban tổ chức Thành ủy;
- Văn phòng đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VP UBND TP;
- PGĐ Nguyễn Bắc Nam (để biết);
- Lưu: VT, P.CCVC, Đ.

Tài liệu hướng dẫn kèm theo:



GIÁM ĐỐC

Võ Ngọc Quốc Thuận